

BÀI GIẢNG 3: ĐO LƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

ĐỖ THIÊN ANH TUẤN
TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ
ĐẠI HỌC FULBRIGHT VIỆT NAM



Jon Berkeley 1

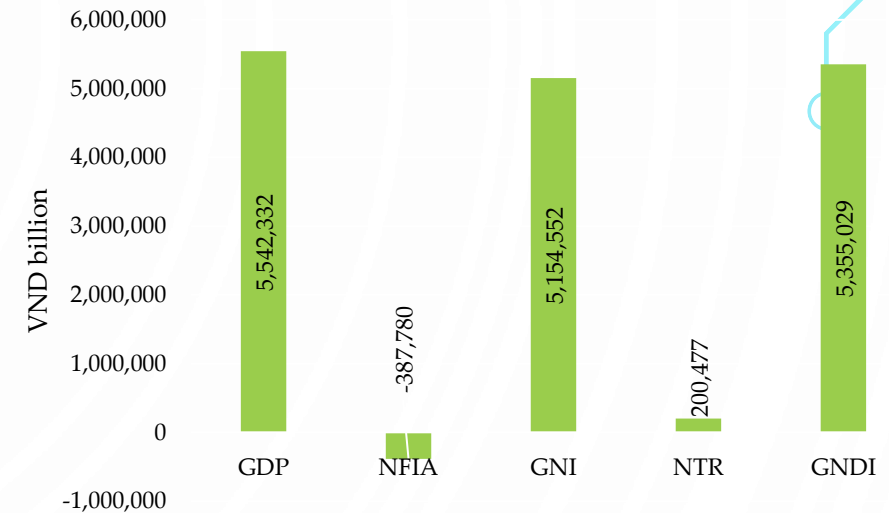
It is a capital mistake to theorize before one has data. Insensibly one begins to twist facts to suit theories, instead of theories to fit facts.

—Sherlock Holmes

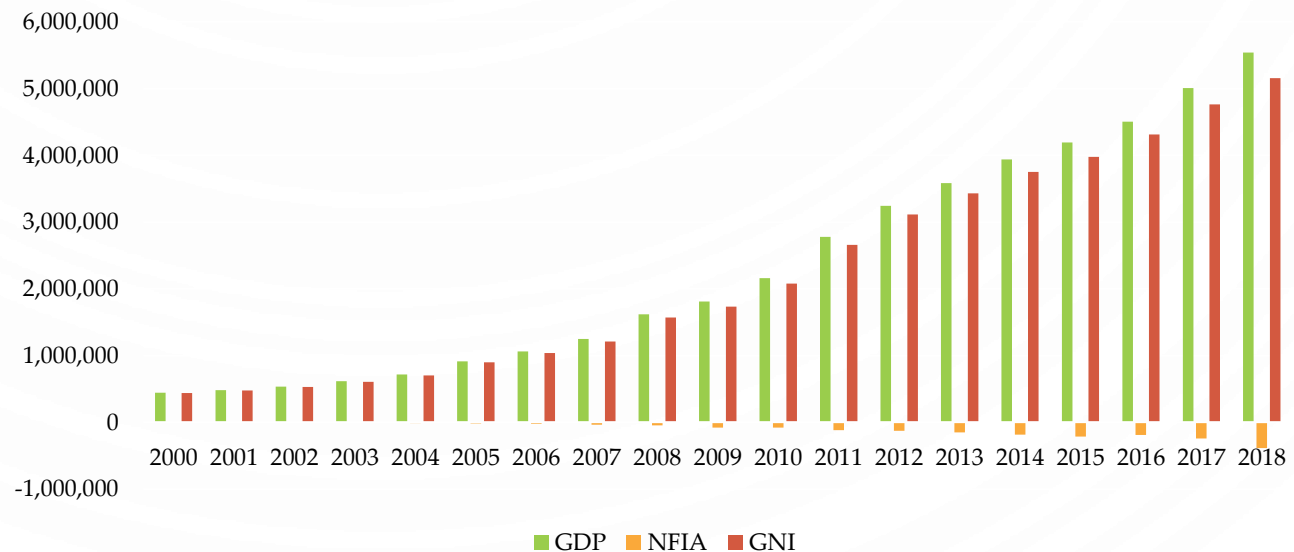
NATIONAL INCOME ACCOUNTING

- $GDP = Y = C + I + G + EX - IM = C + I + G + NX$
- $GNI = GDP + NFIA$
- $GNDI = GNI + NTR$
- $A = C + I + G$
- $NX = Y - A$
- $CA = NX + NFIA + NTR$

GDP, GNI, NFIA, NTR, GNDI



GDP vs. GNI of Vietnam (VND billion)

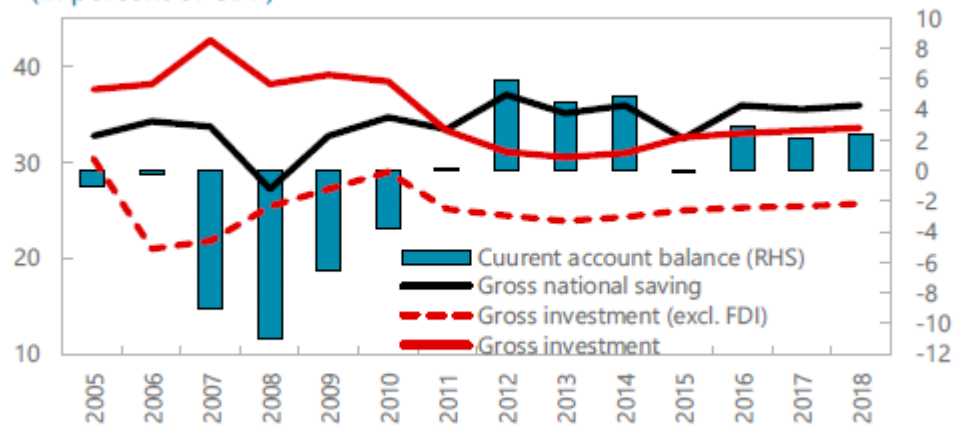


Source: ADB Key Economic Indicator

NATIONAL INCOME ACCOUNTING

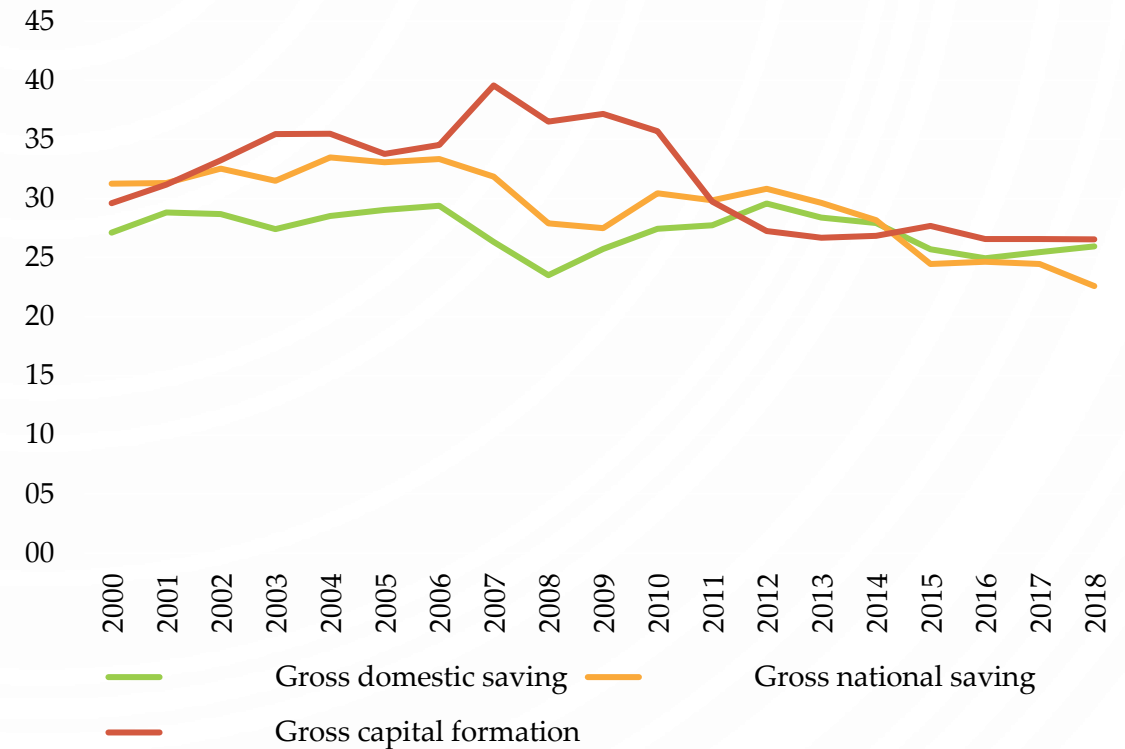
- $GDP = Y = C + I + G + NX$
- $Y_d = Y - T = C + S_p$
- $Y = C + S_p + T$
- $I + G + EX = S_p + T + IM$
- $S_p - T + (T - G) = EX - IM$
- $I = S_p + (T - G) + (IM - EX)$
- $I = S_p + S_g + S_f$

Vietnam: Savings, Investment and Current Account
(In percent of GDP)



Sources: Vietnamese authorities; and IMF staff estimates.

Savings and Investment (% of GDP)



Source: ADB Key Economic Indicator

CPI VS. GDP DEFLATOR

- Consumer price index (Laspeyres index)

$$CPI_t = \frac{\sum_{i=1}^N Q_i^0 P_i^t}{\sum_{i=1}^N Q_i^0 P_i^0}$$

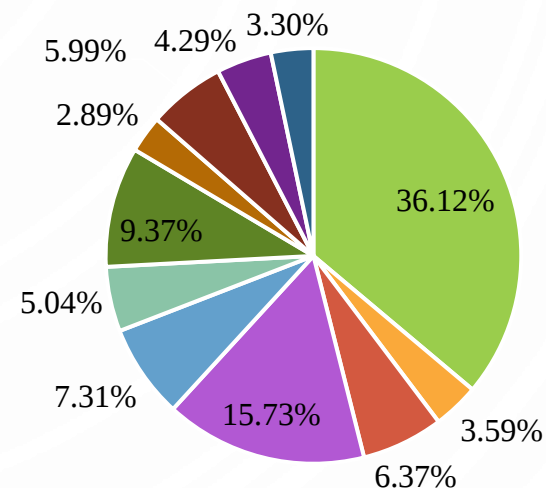
- GDP deflator (Paasche index)

$$GDP_{def(t)} = \frac{\sum_{i=1}^N Q_i^t P_i^t}{\sum_{i=1}^N Q_i^t P_i^0}$$

- Inflation rate

$$\pi_t = \frac{CPI_t - CPI_{t-1}}{CPI_{t-1}} \times 100$$

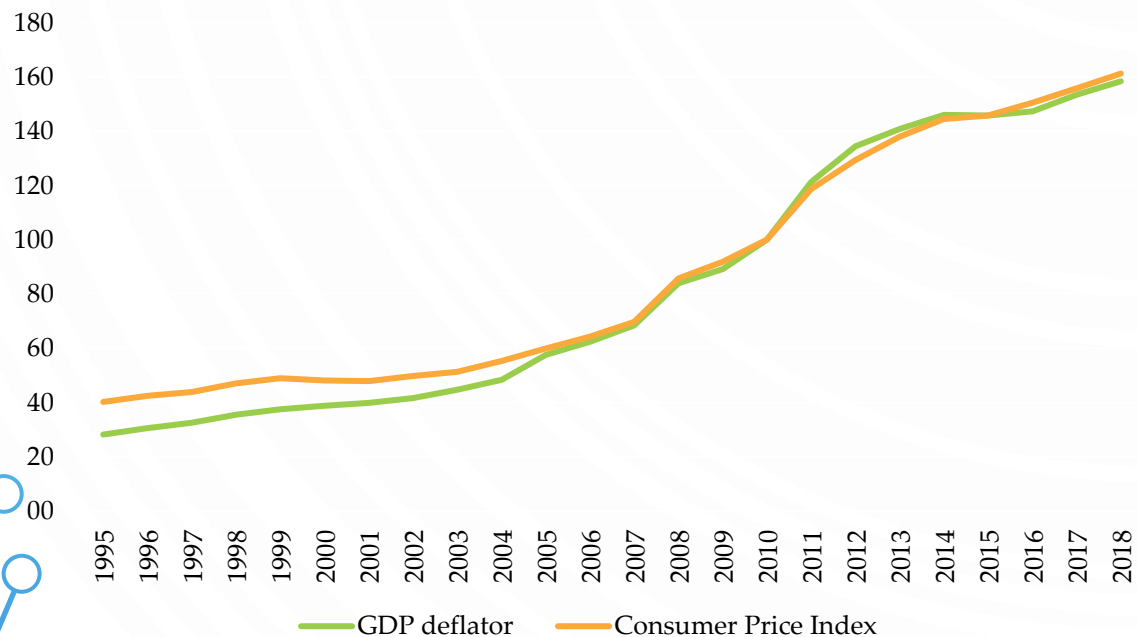
Quyền số tính chỉ số CPI 2015-2020



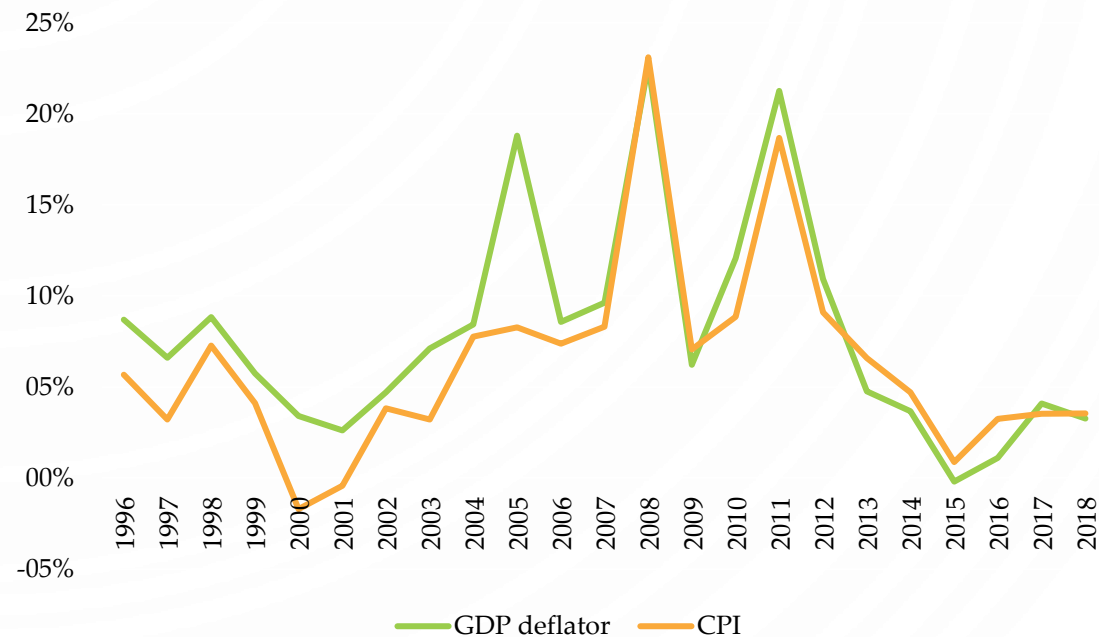
- | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| ■ Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | ■ Đồ uống và thuốc lá |
| ■ May mặc, mũ nón, giày dép | ■ Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD |
| ■ Thiết bị và đồ dùng gia đình | ■ Thuốc và dịch vụ y tế |
| ■ Giao thông | ■ Bưu chính viễn thông |
| ■ Giáo dục | ■ Văn hóa, giải trí và du lịch |
| ■ Hàng hóa, dịch vụ khác | |

GDP DEFLATOR VS. CPI IN VIETNAM

GDP deflator vs. CPI (base year = 2010)



% annual change



Source: WDI

THẤT NGHIỆP (UNEMPLOYMENT)

- Theo ILO:
 - “**Thất nghiệp** là việc ngừng thu nhập do không có khả năng tìm được một việc làm thích hợp trong trường hợp người đó có khả năng làm việc và sẵn sàng làm việc.”
 - “**Người thất nghiệp** bao gồm toàn bộ số người ở độ tuổi làm việc theo quy định trong thời gian điều tra, có khả năng làm việc, nhưng không có việc làm và vẫn đang đi tìm kiếm việc làm.”

Pop = Tổng dân số

LF = Lực lượng lao động = U + E

LFpop = Dân số trong độ tuổi lao động

p = Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động = LF / LFPop

E = Số người có việc làm

e = Tỷ lệ có việc làm = E / LF

U = Số người thất nghiệp

u = Tỷ lệ thất nghiệp = U / LF

Dân số

Một ví dụ của Việt Nam (triệu người)

Dân số	97.0
Dân số từ 15 tuổi trở xuống	7.8
Số người không tham gia lực lượng lao động	34.1
Lao động từ 15 tuổi trở lên	55.1
Số người có việc làm	54.0
Số người không có việc làm	1.1

Người dưới 15 tuổi
(hoặc 1 độ tuổi nhất định)

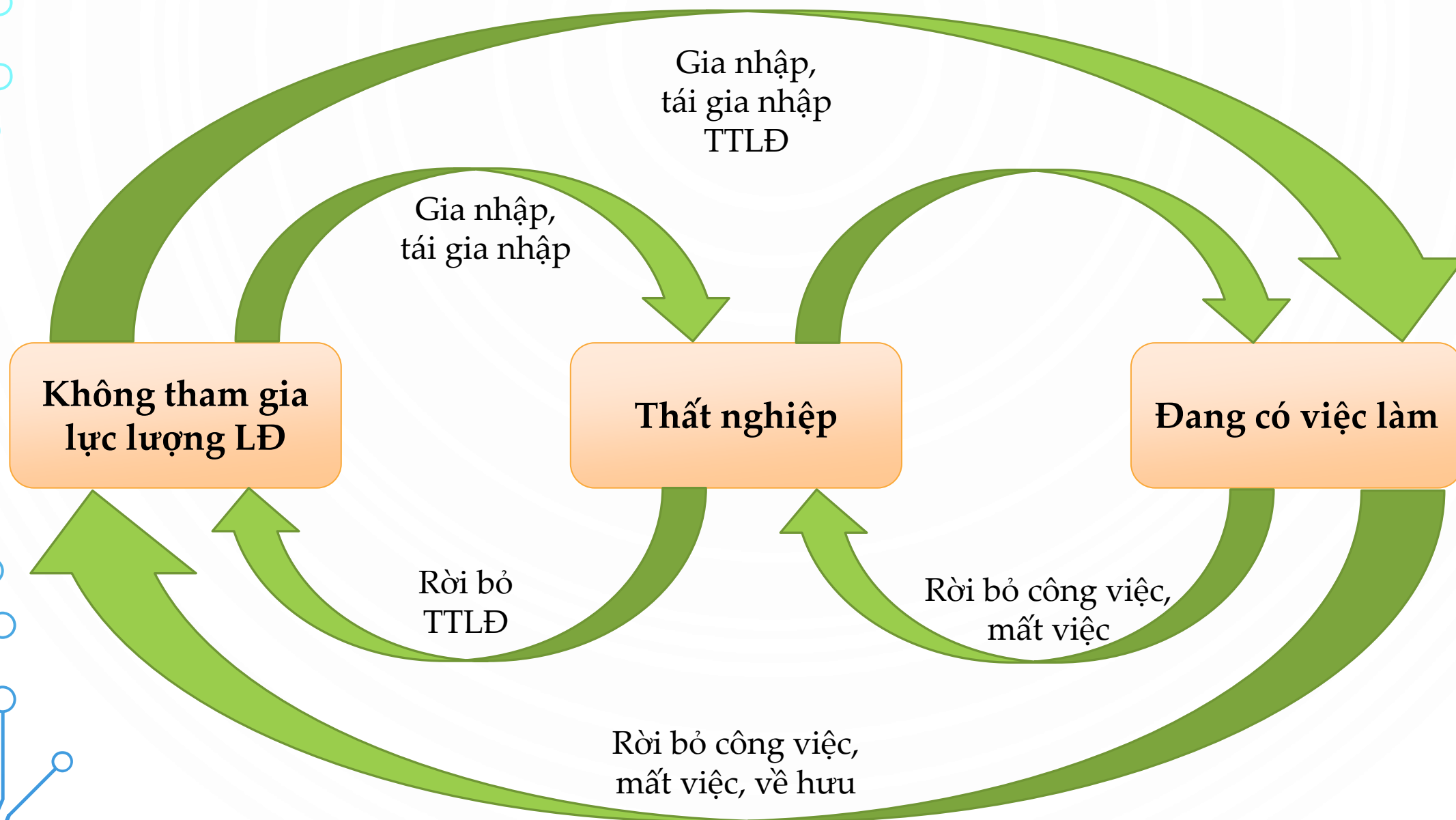
**Người không
tham gia lực
lượng lao động**

**Người
đang có
việc làm**

Người thất nghiệp

**Lực lượng
lao động**

DÒNG CHU CHUYỂN TRÊN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG



UNEMPLOYMENT IN VIETNAM

Unemployed and Unemployment rate in Vietnam



Source: ADB Key Economic Indicators